

Bản án số: 37/2020/HS-ST
Ngày 30-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Hữu Điệp

2. Ông Dương Hải Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Hoàng Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Như H - sinh ngày 18 tháng 5 năm 1971 tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 22, khu C, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Như N - sinh năm 1941 và bà Đỗ Thị N - sinh năm 1945; bị cáo có vợ là Bùi Thị Kim T - sinh năm 1973 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Năm 2005, bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội: Đánh bạc; Bản án số 29/2012/HSST ngày 13/8/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Như H 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 16/9/2013. Chấp hành xong các quyết định khác trong bản án vào tháng 11/2012; Bản án số 65/2015/HSST ngày 22/5/2015 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Như H 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 16/6/2017. Chấp hành các quyết định khác của bản án xong trong tháng 9 năm 2015. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/02/2020, ngày 19/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Minh P

thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Trong thời gian được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo Nguyễn Như H lại phạm tội mới, ngày 23/4/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Nguyễn Như H về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

+*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Văn T- sinh năm 1968. Trú tại: Khu H, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

+*Người chứng kiến:* Ông Vũ Trường X - sinh năm 1959. Trú tại: Khu N, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút, ngày 10/02/2020, tại khu vực gầm cầu Ngọc Thập thuộc khu N, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ tổ công tác của Công an thị xã P phát hiện Nguyễn Như H có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Lúc này H đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 02 gói giấy có đặc điểm mặt ngoài đều màu trắng bạc. Trước sự chứng kiến của người làm chứng tổ công tác tiến hành mở 02 gói giấy thấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng bạc, bên trong cả 02 gói giấy đều chứa chất bột, cục màu trắng. Tại nơi kiểm tra, H khai nhận 02 gói giấy chứa chất bột, cục màu trắng là ma túy Heroin, H cất giữ để ai hỏi mua thì bán nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan công an phát hiện, thu giữ. Tổ công tác tiếp tục kiểm tra và thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen gắn thẻ sim 0973.317.138 và 0355.307.271. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời niêm phong 02 gói giấy chứa chất bột, cục màu trắng thu giữ của H. Nguyễn Như H đã bị tạm giữ theo quyết định tạm giữ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định 02 gói giấy chứa chất bột cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Như H. Tại Bản kết luận giám định số 248/KLGĐ ngày 13/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *Mẫu chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 02 gói giấy gửi giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,127 gam, loại Heroine.*

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,052gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán”.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Như H tại khu C, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và các lời khai ban đầu H khai nhận việc cất giữ 02 gói ma túy với mục đích để ai hỏi mua thì bán. Đồng thời khai nhận nguồn gốc số ma túy là do H được hưởng lợi từ việc bán ma túy cho Phạm Văn T.

Căn cứ lời khai của H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn T tại khu H, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét khẩn cấp thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng kèm theo thẻ sim số 0367.793.153. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của Phạm Văn T, T khai nhận: Khoảng hơn 09 giờ ngày 10/02/2020 T gọi điện thoại cho H nhờ đi mua ma túy. H đồng ý. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày T gặp H tại gầm cầu Ngọc Tháp. Tại đây T đưa cho H số tiền 400.000đồng để H đi mua ma túy. T thỏa thuận với H nếu mua được ma túy thì sẽ cho H một ít để trả công. H cầm tiền rồi đi đâu đó khoảng 30 phút thì quay lại và đưa cho T 02 gói ma túy có đặc điểm mặt ngoài đều màu trắng bạc. T không biết H đi mua ma túy của ai, được bao nhiêu gói nhưng khi H đưa cho T 02 gói ma túy thì T hiểu rằng H đã tự giữ lại một phần ma túy (là phần lợi ích của H từ việc đi mua ma túy cho T) nên T cầm lấy 02 gói ma túy rồi đi về. Sau khi về đến nhà T đã sử dụng hết số ma túy này.

Ngày 18/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đồng thời ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Như H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Trong thời gian được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, H tiếp tục phạm tội ở thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Ngày 23/4/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Nguyễn Như H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hiện Nguyễn Như H đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

Tại các lời khai ban đầu Nguyễn Như H khai nhận cất giữ 0,127 gam loại Heroin với mục đích ai hỏi mua thì bán nhưng sau đó trong quá trình điều tra H khai cất giữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, cụ thể như sau: Do cùng là bạn nghiện ma túy nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/02/2020 Phạm Văn T dùng số điện thoại 0367.793.153 gọi đến số điện thoại 0355.307.271 của H hỏi có chỗ nào mua được ma túy không, mua cho T 400.000đ ma túy Heroin. H đồng ý nên T hẹn gặp H ở gầm cầu Ngọc Tháp. Sau đó H dùng số điện thoại 0355.307.271 gọi vào số điện thoại 0369.618.538 của một người đàn ông tên Lâm nhà ở thị xã Phú Thọ (H không biết họ tên địa chỉ cụ thể) hỏi mua 400.000đ ma túy Heroin. Lâm đồng ý và hẹn gặp H ở khu vực cổng “Lò Lợn” thuộc phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. H đi xe khách từ V đến gầm cầu Ngọc Tháp gặp T. Tại đây T đưa cho H 400.000đ, H cầm tiền và bảo T đợi để H đi mua ma túy. H đi bộ đến khu vực cổng “Lò Lợn” gặp Lâm và đưa 400.000đ mua ma túy như đã thỏa thuận. Lâm cầm tiền rồi đưa lại cho H 04 gói ma túy có đặc điểm mặt ngoài đều màu trắng bạc.

H biết đó là ma túy Heroin nên cầm lấy rồi đi lại gần cầu Ngọc Tháp gặp T. Tại đây, H đưa cho T 02 gói ma túy vừa mua được, T cầm lấy rồi đi về. Hai gói ma túy còn lại H giữ lại với mục đích để sử dụng cho bản thân. Khi H đang đi tìm nơi sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an thị xã P phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã tiến hành đưa H và T đến Bệnh viện Tâm thần tỉnh Phú Thọ xét nghiệm tình trạng sử dụng ma túy. Kết quả xét nghiệm H và T đều nghiệm ma túy, loại Morphin- Chất dạng thuốc phiện.

Căn cứ vào lời khai của H cùng các tài liệu điều tra có trong hồ sơ, ngày 01/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã ra quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án, quyết định bổ sung quyết định khởi tố bị can Nguyễn Như H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Như H khai nhận: Bị cáo và anh T là bạn bè xã hội, cùng là người nghiện ma túy, không có mâu thuẫn gì. Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Nguồn gốc số ma túy bán cho T và số ma túy bị cáo cất để sử dụng cho bản thân là bị cáo mua của người đàn ông tên L ở cổng Lò Lợn vào khoảng 10 giờ ngày 10/02/2020 nhưng bị cáo không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc mua bán này và không ai biết việc mua bán đó. Bị cáo bị thu giữ: 02 gói giấy có đặc điểm mặt ngoài đều màu trắng bạc bên trong có chứa ma túy Heroin với mục đích để sử dụng cho bản thân và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen gắn thẻ sim 0973.317.138 và 0355.307.271 là điện thoại dùng trao đổi mua bán ma túy với T ngày 10/02/2020. Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, có tài sản là nhà và đất là tài sản chung của vợ chồng giá trị không lớn. Bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKSTXPT ngày 04/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị can Nguyễn Như H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Như H phạm các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 30 tháng tù đến 33 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 điều 55; khoản 1 điều 38 của Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của bản án là từ 48 tháng tù đến 57 tháng tù về các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 19/02/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu: của bị cáo Nguyễn Như H 01 bì niêm phong số 248/KLGD ngày 13/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ bên trong chứa: *0,052gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định* và 02 thẻ sim số 0973.317.138 và 0355.307.271; của anh Phạm Văn T 01 thẻ sim số 0367.793.153 để tiêu hủy;

Tịch thu: của bị cáo Nguyễn Như H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng; của anh Phạm Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng để bán nộp ngân sách nhà nước;

Truy thu của bị cáo Nguyễn Như H số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi mà bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Như H đã khai nhận: Khoảng hơn 11 giờ ngày 10/02/2020 tại khu vực gầm cầu Ngọc Tháp thuộc khu N, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Nguyễn Như H đã thực hiện hành vi bán trái phép 02 gói ma túy cho Phạm Văn T với giá 400.000đồng. Số ma túy còn lại bị cáo H cất giữ trên người có khối lượng 0,127 gam, loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân bị Công an thị xã P phát hiện thu giữ như trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, kết luận trung cầu giám định

và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định người đàn ông tên L bán ma túy cho bị cáo. Vì vậy, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi bán trái phép 02 gói ma túy cho anh Phạm Văn T và hành vi tàng trữ trái phép 0,127gam ma túy Heroin để sử dụng cho bản thân ngày 10/02/2020. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Bị cáo Nguyễn Như H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Trong vụ án này, đối với Phạm Văn T là đối tượng mua ma túy của bị cáo H để sử dụng cho bản thân. Xét số ma túy của T đã sử dụng hết nên ngày 22/02/2020, Công an thị xã P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên L bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã P không đề cập xử lý là phù hợp.

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: *” Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:...”*

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

[3].*Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ nên cần phải được xử lý nghiêm. Bị cáo là người có nhân thân không tốt, đã bị Tòa án xét xử nhiều lần và đã được đưa đi giáo dục cải tạo nhiều lần, lẽ ra bị cáo phải tu dưỡng rèn luyện bản thân, nhưng bị cáo không chịu lao động, làm ăn lương thiện mà lại tiếp tục lao vào con đường nghiện ma túy dẫn đến có hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra, cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và trong quá trình điều tra bị cáo tự khai nhận ra

hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình khi chưa bị phát hiện nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự thú quy định tại điểm r khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do vậy, đối với bị cáo cần áp dụng khoản 1 điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung của bản án. Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: chỉ cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo sửa chữa được tội lỗi mà bị cáo đã phạm.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 điều 249 và khoản 5 điều 251 của Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy, bị cáo có nhà và đất là tài sản chung của vợ chồng nhưng là nơi sinh sống của cả gia đình bị cáo, nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với điều kiện thực tế của bị cáo và quy định của pháp luật.

[5]. Về vật chứng và tài sản, đồ vật tạm giữ:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P thu giữ và chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ gồm:

Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Như H: 01 bì niêm phong số 248/KLGD ngày 13/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ bên trong chứa 0,052gram ma túy heroin là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy. Còn 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen gắn thẻ sim 0973.317.138 và 0355.307.271 đã qua sử dụng là điện thoại dùng liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu điện thoại để bán nộp ngân sách nhà còn 02 chiếc thẻ sim tịch thu để tiêu hủy;

Số tiền 400.000đồng bán ma túy cho Phạm Văn T chưa tạm giữ được nên cần truy thu của bị cáo H số tiền trên để tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

Tạm giữ của anh Phạm Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng kèm theo thẻ sim số 0367.793.153 là điện thoại dùng trao đổi mua bán trái phép ma túy nên cần tịch thu điện thoại bán nộp ngân sách nhà nước và thẻ sim tịch thu để tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Như H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Như H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt Nguyễn Như H 30 (Ba mươi) tháng tù.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Như H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; phạt Nguyễn Như H 18 (Mười tám) tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 điều 55; khoản 1 điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Như H phải chấp hành hình phạt chung của bản án là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù về các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 19/02/2020 là 09 (Chín) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu: của bị cáo Nguyễn Như H 01 bì niêm phong số 248/KLGD ngày 13/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ bên trong chứa: *0,052gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định* và 02 thẻ sim số 0973.317.138 và 0355.307.271; của anh Phạm Văn T 01 thẻ sim số 0367.793.153 để tiêu hủy;

Tịch thu: của bị cáo Nguyễn Như H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng; của anh Phạm Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng để bán nộp ngân sách nhà nước;

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 05/6/2020).

Truy thu của bị cáo Nguyễn Như H số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Như H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- VKSND thị xã, tỉnh;
- Công an thị xã;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- THAHS, THADS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thu Hiền